

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN  
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN**

**ĐIỀU CHỈNH  
PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG  
NĂM 2023– CÔNG TY TNHH MTV  
LÂM NGHIỆP BÌNH THUẬN**

**THÁNG    NĂM 2023**



## **CƠ SỞ ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG BỀN VỮNG HÀNG NĂM CỦA CÔNG TY**

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh tổng thể của Công ty đăng ký với UBND tỉnh thay đổi các chỉ tiêu như: Doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, thu nhập, khai thác, trồng rừng v.v...

- Cơ cấu bộ máy, tổ chức, nhân sự của Công ty thay đổi;
- Diện tích, hiện trạng quản lý của Công ty biến động (tăng hoặc giảm);
- Thay đổi về chu kỳ kinh doanh rừng, phương thức kinh doanh rừng;
- Thay đổi về các hoạt động đặc thù liên quan đến ngành nghề kinh doanh của Công ty.

- Kết quả giám sát các hoạt động năm 2022 của Công ty.

Sau đây là Phương án Quản lý rừng bền vững năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận đã được điều chỉnh, đề nghị các Xí nghiệp trực thuộc, các Phòng ban nghiệp vụ của Công ty triển khai thực hiện.

### **I. ĐIỀU CHỈNH VỀ BỘ MÁY TỔ CHỨC, NHÂN SỰ**

#### **1. Điều chỉnh về số lượng nhân sự.**

- Số lượng Cán bộ công nhân viên Công ty hiện tại là 184 người, trong đó có 21 nữ.

- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ:
  - + Cao học: 2 người,
  - + Đại học và cao đẳng: 71 người,
  - + Trung cấp: 20 người,
  - + Sơ cấp và công nhân kỹ thuật đã qua đào tạo: 7 người,
  - + Lao động phổ thông: 84 người.

#### **2. Điều chỉnh về nhân sự quản lý Công ty.**

Stt	Họ tên	Số quyết định	Ngày Quyết định	Hiệu lực	Nội dung
<b>I- Cá nhân</b>					
1	Phạm Phúc Thập	78/QĐ-CTLN	28/02/2023	01/3/2023	QĐ bổ nhiệm ông Phạm Phúc Thập giữ chức vụ Phó PGĐ XNLN Hàm Thuận Nam
2	Cao Văn Nhân	79/QĐ-CT.CTLN	28/02/2023	01/3/2023	QĐ bổ nhiệm ông Cao Văn Nhân giữ chức vụ Phó TGĐ công ty

3	Trần Hoàng Phong	81/QĐ-CTLN	28/02/2023	01/3/2023	QĐ bổ nhiệm ông Trần Hoàng Phong giữ chức vụ Phụ trách XNLN Hàm Thuận Nam
4	Phạm Văn Hoà	124/QĐ-CTLN	27/03/2023	01/04/2023	QĐ bổ nhiệm ông Phạm Văn Hoà giữ chức vụ Trạm trưởng Trạm Lâm nghiệp Thuận Nam
5	Đoàn Anh Trục	126/QĐ-CTLN	27/03/2023	01/04/2023	QĐ bổ nhiệm ông Đoàn Anh Trục giữ chức vụ Trạm Phó Trạm LN Sông Móng
6	Lê Đức Diễm	252/QĐ-CTLN	25/05/2023	01/06/2023	QĐ bổ nhiệm ông Lê Đức Diễm giữ chức vụ PGĐ XNLN Bắc Bình Thuận
7	Lê Thanh Tuấn	250/QĐ-CTLN	25/05/2023	01/06/2023	QĐ điều động ông Lê Thanh Tuấn giữ chức vụ Phó phòng KH-KT công ty
8	Nguyễn Chí Trung	660/QĐ-CTLN	14/06/2023	14/06/2023	QĐ bổ nhiệm ông Nguyễn Chí Trung giữ chức vụ Phó trưởng phòng phụ trách phòng KT-QLR XNBBT

## II. ĐIỀU CHỈNH VỀ HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ

### 1. Thay đổi diện tích quản lý của Công ty

#### 1.1. Diện tích quản lý.

Tổng diện tích quản lý trên toàn Công ty đến 31 tháng 12 năm 2022 là **18.691,60** ha, có biến động diện tích (tăng) so với số liệu của 31 tháng 12 năm 2021 là: 620,82 ha.

**BIỂU 01: HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CÔNG TY ĐẾN 31-12-2022**

Stt	Hiện trạng	Bắc Bình Thuận	Hàm Thuận Nam	Hàm Tân	Khu vực Phan Thiết	Tổng
1	Rừng trồng	1.317,97	4.661,89	3.507,55		<b>9.487,41</b>
2	Rừng tự nhiên	559,29	677,60	1.839,29		<b>3.076,18</b>
3	Đất QH trả địa phương	1.050,05	717,10	1.013,86		<b>2.781,01</b>
4	Trảng cỏ, lùm bụi	640,16	1.241,27	277,81		<b>2.159,24</b>
5	Đất phi nông nghiệp	22,56	151,72	28,52	2,45	<b>205,25</b>
6	Cây trồng khác	5,93	65,25	86,83		<b>158,01</b>
7	Rừng cha có trữ lượng	152,19	107,37	31,30		<b>290,86</b>
8	Mặt nước	16,24	76,89	32,82		<b>125,95</b>
9	Đất trống núi đá	9,31		102,42		<b>111,73</b>
10	Tái sinh phục hồi RTN	0,65	94,47			<b>95,12</b>

11	Hành lang ven suối	1,69	46,97	39,80		88,46
12	Hành lang đa dạng sinh học	6,40	21,70	58,58		86,68
13	Văn phòng, Nhà Trạm	8,27	9,18	3,32		20,77
14	Vườn ươm		1,02	3,91		4,93
<b>Tổng</b>		<b>3.790,71</b>	<b>7.872,43</b>	<b>7.026,01</b>	<b>2,45</b>	<b>18.691,60</b>

### 1.2. Diện tích đã được cấp Chứng chỉ rừng FM/CoC.

**BIỂU 02: TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG DIỆN TÍCH CẤP CHỨNG CHỈ RỪNG 31-12-2022**

Stt	Hiện trạng quản lý	Bắc Bình Thuận	Hàm Thuận Nam	Xí nghiệp LN Hàm Tân	Tổng diện tích cấp (31/12/2021)	Tổng diện tích (31/12/2022)
1	Hành lang đa dạng sinh học	4,95	11,07	59,19	75,21	75,85
2	Hành lang ven suối	1,69	42,35	39,84	83,88	84,88
3	Rừng trồng	1.235,09	4.295,19	3.584,84	9.115,12	8.670,92
4	Rừng tự nhiên	142,26		167,30	309,56	314,51
5	Tái sinh phục hồi RTN	5,11			5,11	0,5
6	Tre le, trắng cỏ, lùm bụi	2,25	374,29	6,60	383,14	795,97
7	Đất QH trả địa phương					19,11
<b>Tổng</b>		<b>1.391,35</b>	<b>4.722,90</b>	<b>3.857,77</b>	<b>9.972,02</b>	<b>9.961,74</b>

Diện tích được cấp chứng chỉ rừng năm 2022 có biến động giảm so với năm 2021 là: 12,26 ha, nguyên nhân là do bị thu hồi giao địa phương làm kênh mương, biến động một số ranh giới quản lý do điều chỉnh theo bản đồ Quy hoạch 3 loại rừng giai đoạn 2016 -2025.

Trong quá trình quản lý, phần diện tích được cấp chứng chỉ có sự thay đổi (biến động) về hiện trạng từng loại rừng và đất rừng, điều này dẫn đến có sự khác nhau về hiện trạng cấp Chứng chỉ rừng năm 2022 và hiện trạng quản lý hiện tại. Một số hiện trạng có sự thay đổi lớn như sau:

**BIỂU 03: DIỆN TÍCH HIỆN TRẠNG QUẢN LÝ CHÊNH LỆCH**

Stt	Hiện trạng	Diện tích cấp 31/12/2021 (ha)	Diện tích 31-12-2022 (ha)	Chênh lệch (ha)
1	Rừng trồng	9.115,12	8.670,92	444,20
2	Tre le, trắng cỏ, lùm bụi	383,14	795,97	412,83
3	Đất QH trả địa phương	0	19,11	19,11

### 1.3. Điều chỉnh diện tích cấp Chứng chỉ rừng giai đoạn 2023 – 2027.

Để đảm bảo yêu cầu Tiêu chuẩn “mẫu đại diện kết hợp với các thành phần khác của mạng lưới các diện tích bảo vệ tạo thành một khu vực chiếm tối thiểu 10% diện tích của Đơn vị Quản lý”, Công ty đề xuất bổ sung vào diện cấp Chứng chỉ rừng giai đoạn 2023 – 2027: 582,85 ha, trong đó phân theo hiện trạng:

- Rừng tự nhiên: 574,3 ha (huyện Hàm Tân: 485,95 ha; huyện Hàm Thuận Bắc: 88,35 ha);

- Diện tích đất có cây gỗ tái sinh: 8,55 ha (huyện Hàm Tân: 8,55 ha).

Như vậy, tổng diện tích nằm trong phạm vi Chứng chỉ rừng giai đoạn 2023 - 2027 (sau đề xuất) là: **10.544,59** ha, phân chi tiết theo hiện trạng như sau:

**BIỂU 04: BIỂU DIỆN TÍCH ĐỀ XUẤT CẤP CHỨNG CHỈ RỪNG GIAI ĐOẠN 2023-2027**

Stt	Hiện trạng quản lý	Bắc Bình Thuận	Hàm Thuận Nam	Xí nghiệp LN Hàm Tân	Tổng (ha)
1	Rừng trồng	1.067,87	4.185,53	3.417,52	<b>8.670,92</b>
2	Trảng cỏ, lùm bụi	153,84	471,76	170,37	<b>795,97</b>
3	Rừng tự nhiên	235,23	0,32	653,26	<b>888,81</b>
4	Hành lang ven suối	1,69	43,40	39,79	<b>84,88</b>
5	Hành lang đa dạng sinh học	6,35	11,07	58,43	<b>75,85</b>
6	Đất QH trả địa phương	12,32	6,54	0,25	<b>19,11</b>
7	Tái sinh phục hồi RTN	0,50		8,55	<b>9,05</b>
<b>Tổng</b>		<b>1.477,80</b>	<b>4.718,62</b>	<b>4.348,17</b>	<b>10.544,59</b>

#### 1.4. Diện tích loại trừ khỏi phạm vi Chứng chỉ rừng.

Sau khi đề xuất diện tích cấp Chứng chỉ rừng giai đoạn 2023 -2027, diện tích loại trừ khỏi phạm vi chứng chỉ là: 8.147,01 ha, cụ thể phân theo hiện trạng như sau:

**BIỂU 05: DIỆN TÍCH LOẠI TRỪ KHỎI PHẠM VI CHỨNG CHỈ (Số liệu cập nhật đến 31/12/2022)**

Stt	Hiện trạng	Bắc Bình Thuận	Hàm Thuận Nam	Hàm Tân	Khu vực Phan Thiết	Tổng
1	Rừng trồng	250,10	476,36	90,03		<b>816,49</b>
2	Rừng tự nhiên	324,06	677,28	1.186,03		<b>2.187,37</b>
3	Đất QH trả địa phương	1.037,73	710,56	1.013,61		<b>2.761,90</b>
4	Trảng cỏ, lùm bụi	486,32	769,51	107,44		<b>1.363,27</b>
5	Đất phi nông nghiệp	22,56	151,72	28,52	2,45	<b>205,25</b>

6	Cây trồng khác	5,93	65,25	86,83		158,01
7	Rừng chưa có trữ lượng	152,19	107,37	-		259,56
8	Mặt nước	16,24	76,89	32,82		125,95
9	Đất trồng núi đá	9,31	-	102,42		111,73
10	Tái sinh phục hồi RTN	0,15	94,47	22,75		117,37
11	Hành lang ven suối	-	3,57	0,01		3,58
12	Hành lang đa dạng sinh học	0,05	10,63	0,15		10,83
13	Văn phòng, Nhà Trạm	8,27	9,18	3,32		20,77
14	Vườn ươm	-	1,02	3,91		4,93
<b>Tổng</b>		<b>2.312,91</b>	<b>3.153,81</b>	<b>2.677,84</b>	<b>2,45</b>	<b>8.147,01</b>

### 1.5. Phân tích biến động về tổng diện tích quản lý Công ty.

Tổng diện tích quản lý trên toàn Công ty đến 31 tháng 12 năm 2022 là **18.691,60** ha, có biến động diện tích (tăng) so với số liệu của 31 tháng 12 năm 2021 là: 620,82 ha, nguyên nhân cụ thể như sau:

**BIỂU 06: PHÂN TÍCH BIẾN ĐỘNG VỀ DIỆN TÍCH QUẢN LÝ**

Stt	Xí nghiệp	Số liệu 31-12- 2021	Số liệu 31-12- 2022	Số liệu chênh lệch	Nguyên nhân biến động
1	Xí nghiệp Hàm Tân	6.973,21	7.026,01	52,80	Bổ sung diện tích theo Bản đồ điều chỉnh QH 3 LR theo QĐ 3656/QĐ-UBND
2	Xí nghiệp Hàm Thuận Nam	7.575,17	7.872,43	297,26	- Bổ sung diện tích theo Bản đồ điều chỉnh QH 3 LR theo QĐ 3656/QĐ-UBND; - Thu hồi đất Công ty làm kênh mương
3	Xí nghiệp Bắc Bình Thuận	3.519,95	3.790,71	270,76	- Bổ sung diện tích theo Bản đồ điều chỉnh QH 3 LR theo QĐ 3656/QĐ-UBND; - Bổ sung diện tích theo QĐ 764/QĐ-UBND về xử lý diện tích đất Công ty tại Hàm Thuận Bắc.
4	2 XN CB gỗ, VP, Siêu thị 509	2,45	2,45	-	
<b>Tổng cộng</b>		<b>18.070,78</b>	<b>18.691,60</b>	<b>620,82</b>	

### **III. ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG ÁN QUẢN LÝ RỪNG NĂM 2023**

#### **1. Một số căn cứ điều chỉnh chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2023**

- Căn cứ Quyết định số 907/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm (2021 – 2025) của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận;

- Căn cứ Văn bản số 4419/UBND-KT ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Bình Thuận V/v kế hoạch tài chính năm 2023 của các Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước;

- Quyết định số: 41/QĐ-CTLN ngày 07/02/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận về việc giao chỉ tiêu sản xuất - kinh doanh năm 2023.

#### **2. Nguyên nhân điều chỉnh kế hoạch năm 2023**

- Năm 2023, Công ty xây dựng và triển khai thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh dựa trên các chỉ tiêu của Kế hoạch 5 năm 2021- 2025, do vậy các chỉ tiêu xây dựng cho năm 2023 được thể hiện trong Phương án QLRBV giai đoạn 2022-2027 có sự thay đổi; cần thiết phải có sự điều chỉnh để phù hợp với Kế hoạch SXKD 5 năm 2021-2025 đã được UBND tỉnh Bình Thuận phê duyệt.

- Trong năm 2022, quá trình đánh giá duy trì Chứng chỉ rừng, các chuyên gia đánh giá của GFA đã chỉ ra những vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý rừng bền vững của Công ty. Do vậy, năm 2023, Công ty cần bổ sung những nội dung, giải pháp nhằm khắc phục và giảm thiểu những tồn tại, hạn chế đã được nêu ra, giúp Công ty thực hiện tốt hơn quá trình duy trì Chứng chỉ rừng hàng năm.

- Căn cứ khuyến cáo của GFA trong việc triển khai kế hoạch thực hiện những kiến nghị, đề xuất của các đơn vị cơ sở trong hoạt động giám sát, nhằm giúp hạn chế đến mức thấp nhất sự xuất hiện của các vấn đề chưa tuân thủ Tiêu chuẩn khi thực hiện các hoạt động sản xuất kinh doanh.

#### **3. Điều chỉnh mục tiêu về kinh tế năm 2023.**

- Trồng rừng: 980,19 ha. (Theo PA QLRBV 2022-2027 là: 1.342,58 ha).
- Khai thác: 1.019,3 ha. (Theo PA QLRBV 2022-2027 là: 1.589,06 ha).
- Sản xuất cây giống: 3.800.000 cây (Keo, Bạch đàn).
- Chăm sóc rừng trồng: 10.029,98 ha (Keo, Bạch đàn, Cao su).
- Giao khoán bảo vệ rừng: 2.454,71 ha (Mô hình lâm nghiệp xã hội).
- Doanh thu: 63,013 tỷ đồng. (Theo PA QLRBV 2022-2027 là: 70 tỷ đồng/năm).

#### **4. Kế hoạch khai thác năm 2023.**



#### 4.1. Chọn đối tượng rừng đưa vào khai thác.

Việc xác định diện tích khai thác, đối tượng khai thác hàng năm dựa vào một số yếu tố sau:

- Tổng diện tích rừng trồng và chu kỳ kinh doanh để tính toán, sao cho bảo đảm sản xuất lâu dài liên tục, các năm có khối lượng khai thác tương đối bằng nhau trong suốt chu kỳ, dẫn đến diện tích trồng rừng hàng năm bằng nhau, bảo đảm ổn định về doanh thu, về vốn đầu tư, về lao động.... Do trước đây rừng trồng các năm không bằng nhau nên chấp nhận khai thác sớm hoặc muộn một số diện tích để đưa rừng về cấu trúc ổn định. Công ty quản lý kinh doanh rừng trồng nguyên liệu theo hướng khép kín trong một chu kỳ.

- Tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được cụ thể hóa bằng Quyết định số: 41/QĐ-CTLN ngày 07/02/2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.

- Kế hoạch khai thác không vi phạm quy định về diện tích liền vùng liền khoảnh  $\geq 50$  ha.

#### 4.2. Diện tích dự kiến khai thác 2023: 1.019,3 ha, phân ra:

- Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Tân: 454,91 ha.
- Xí nghiệp Lâm nghiệp Hàm Thuận Nam: 455,9 ha.
- Xí nghiệp Lâm nghiệp Bắc Bình Thuận: 108,44 ha.

#### 5. Kế hoạch trồng rừng năm 2023.

Tổng diện tích dự kiến trồng rừng năm 2023: 980,19 ha, cụ thể:

**BIỂU 07: KẾ HOẠCH TRỒNG RỪNG NĂM 2023**

Stt	Đơn vị	Diện tích dự kiến trồng			Loại cây dự kiến trồng	
		Tổng diện tích		Trồng lại rừng sau khai thác		Trồng mới
		Có FSC	Không FSC			
1	Xí nghiệp LN Hàm Tân	306,02		306,02	-	Keo lai
2	Xí nghiệp Hàm Thuận Nam	384,85		384,85		Keo lai, Bạch đàn
3	Xí nghiệp Bắc Bình Thuận	289,32		289,32		Keo lai, Bạch đàn
Tổng cộng		980,19	0	980,19		

#### IV. KẾ HOẠCH BẢO VỆ HLVS VÀ ĐA DẠNG SINH HỌC 2023

Kế hoạch thực hiện các biện pháp bảo vệ hành lang ven suối năm 2023

bao gồm các hạng mục:

- Cắm cột mốc hành lang ven suối: 113 mốc.
- Trồng cây bản địa: 450 cây;
- Cắm bổ sung bảng báo Hành lang ven suối – đa dạng sinh học: 7 cái.

**BIỂU 08: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH BẢO VỆ HLVS – DDSH NĂM 2023**

Stt	Đơn vị	Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng các XN đề nghị	Số lượng đề nghị của B.FSC C.ty	Ghi chú
1	Xí nghiệp Hàm Tân	Trồng cây bản địa	cây	200	200	Gáo vàng, Dầu
		Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	32	32	
2	Xí nghiệp Hàm Thuận Nam	Trồng cây bản địa	cây	200	200	Gáo vàng
		Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	67	67	Cắm bổ sung 15 mốc do hư, mất
		Bảng tên HLVS-DDSH	cái	7	7	
3	Xí nghiệp Bắc Bình Thuận	Trồng cây bản địa	cây	50	50	Giáng hương
		Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	14	14	Cắm bổ sung do hư, mất
4	Tổng toàn Công ty	Trồng cây bản địa	cây	450	450	
		Cột mốc Hành lang ven suối	mốc	113	113	
		Bảng tên HLVS-DDSH	cái	7	7	

#### V. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC BVTV NĂM 2023

**BIỂU 09: TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG THUỐC BVTV NĂM 2023**

STT	Xí nghiệp	Loại thuốc sử dụng	Thành phần	Công dụng	Kế hoạch năm 2023	Ghi chú
1	Hàm Thuận Nam	Amistar Top 325SC (ml)	Azoxystrobin Difenoconazole	Diệt nấm	5.000	
		Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	100	
2	Bắc Bình Thuận	Anvil 5SC(ml)	Hexaconazole	Diệt nấm và vi khuẩn	5.000	
		Aliette 800WG (g)	Fosetyl Aluminium	Trị bệnh thối rễ	2.000	
		Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	40	
3	Hàm Tân	Anvil 5SC(ml)	Hexaconazole	Diệt nấm và vi khuẩn	2.000	
		Aliette 800WG (g)	Fosetyl	Trị bệnh thối rễ	1.000	

			Aluminium			
		Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	50	
4	Toàn Công ty	Anvil 5SC (ml)	Hexaconazole	Diệt nấm và vi khuẩn	7.000	
		Amistar Top 325SC (ml)	Azoxystrobin Difenoconazole	Diệt nấm	5.000	
		Aliette 800WG (g)	Fosetyl Aluminium	Trị bệnh thối rễ	3.000	
		Actara 25WG (g)	Thiamethoxam	Diệt sâu ăn lá, côn trùng	190	

## VI – MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRONG THỰC HIỆN QLRBV NĂM 2023.

- Công ty thực hiện tốt công tác tham vấn các bên liên quan bị ảnh hưởng đối với kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 và các hoạt động lâm sinh sẽ diễn ra trên từng địa bàn các huyện thị; trong đó đặc biệt chú trọng đến các hộ đồng bào dân tộc thiểu số bị ảnh hưởng tại huyện Hàm Tân (xã Sông Phan), huyện Hàm Thuận Bắc (xã La Dạ) và huyện Hàm Thuận Nam (xã Hàm Cẩn).

- Các kế hoạch lâm sinh sắp diễn ra được thông báo rộng rãi đến các bên liên quan bị ảnh hưởng được biết để cùng phối hợp trong quá trình thực hiện.

- Triển khai và giám sát tốt việc chi trả lương, thưởng cho công nhân của các Nhà thầu đang thực hiện các hoạt động trên địa bàn Công ty quản lý, trong đó chú trọng đến yếu tố bình đẳng giới, không phân biệt nam nữ trong chi trả.

- Tiếp tục nâng cao nhận thức cho các Nhà thầu, công nhân lao động trong việc tuân thủ các yêu cầu của FSC trong thực hiện công trình lâm sinh trên địa bàn Công ty quản lý.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những vấn đề tồn tại, không tuân thủ các yêu cầu tiêu chuẩn quản lý rừng bền vững FSC trong thực hiện các hoạt động lâm sinh.

- Hàng năm, trước khi triển khai thực hiện công trình lâm sinh trên địa bàn quản lý, cần thiết phải tổ chức tập huấn, nâng cao nhận thức cho các Nhà thầu, công nhân lao động (tập huấn mới, tập huấn lại).

- Chỉ đạo, phân công cán bộ phụ trách tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; nếu cần thiết phải tổ chức tập huấn lại cho cán bộ giám sát về nhận thức, một số kiến thức, chuyên đề về triển khai hoạt động giám sát tại hiện trường các hoạt động lâm sinh; có biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với những cá nhân thực hiện tốt công tác giám sát, đồng thời phê bình, kiểm điểm nghiêm cá nhân bàng quan, thờ ơ, thiếu trách nhiệm trong hoạt động giám sát.

Trên đây là toàn bộ nội dung Phương án điều chỉnh quản lý rừng bền vững năm 2023 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Bình Thuận.

**Nơi nhận:**

- Chủ tịch Công ty;
- Ban TGD Công ty;
- Các Phòng nghiệp vụ;
- Các Xí nghiệp Lâm nghiệp;
- Lưu VT, TT.FSC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Trần Công Chí**